

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI - TRUNG THU 2024 - TÒA r4

STT	Họ và tên	Số căn hộ	Tầng	Lớp	Trường	Danh hiệu	Quà tặng	KÝ NHẬN
1	Phạm Bá Minh Đức	709	7 ✓	9A2	THCS Mỹ đình 1	HSG	11.600.000,00	
2	Phạm Bá Minh Lộc	709	7 ✓	7A6	THCS Mỹ đình 1	HSXS	100.000,00	Mauuik
3	Nguyễn Hà Ninh	801	8 ✓	12D5	THPT Xuân Phương	HSG	100.000,00	
4	Nguyễn Tăng Thái Sơn	801	8 ✓	8A3	THCS Mỹ Đình	HSG	100.000,00	Linh h
5	Tạ Thái Hưng	805	8 ✓	11A11	THPT Khoa học Giáo dục	HSG	100.000,00	
6	Tạ Châu An	805	8 ✓	5A5	Tiểu học Đoàn Thị Điểm	HSXS	100.000,00	
7	Vũ Gia Minh	816	8 ✓	6A13	THCS Dịch Vọng	HSXS	100.000,00	
8	Phạm Tùng Quân	902	9 ✓	8G2	Liên cấp Newton	HSG	100.000,00	B
9	Bùi Ngọc Thu Giang	1002	10 ✓	11Anh1	Chuyên THPT ĐH Sư Phạm	HSXS	100.000,00	
10	Bùi Ngọc Trí	1002	10 ✓	4A13	Volymptic toán TA 4 KK Cấp Quốc Gia	KK	500.000,00	Bgl
11	Trần Bảo Lâm	1009	10 ✓	6J2	Liên cấp Newton	HSXS	100.000,00	
12	Lê Tuấn Hùng	1011	10 ✓	4	Tiểu học Cầu diễn	Bạc trạng nguyên toàn quốc	500.000,00	1002 Bùi Hùng
13	Lê Tuấn Phong	1011	10 ✓	4	Tiểu học Cầu diễn	Bạc trạng nguyên toàn quốc	500.000,00	
14	Lê Minh Hằng	1011	10 ✓	9A4	THCS Phú diễn	HSXS	100.000,00	
15	Bùi Huy Anh	1101	11 ✓	1G0	Liên cấp Newton	HSXS	100.000,00	
16	Lê Xuân Nguyên	1116	11 ✓	5G4	Liên cấp Newton	HSXS	100.000,00	b Chị Hằng
17	Võ Nguyễn Hồng Anh	1206	12 ✓	3A3	Tiểu học Lê Quý Đôn	HSXS	100.000,00	
18	Nguyễn Tăng Mạnh	1502	15 ✓	5C	Sở giáo dục và đào tạo	Giải đồng cờ vua cấp thành phố	300.000,00	Coi nam đã nhận
19	Nguyễn Tăng Hùng	1502	15 ✓	8A10	THCS Mai Dịch	HSXS	100.000,00	
20	Khuất Hữu Khang	1609	16 ✓	10B13	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	HSG	100.000,00	tôn đồ hân
21	Khuất Đàm Linh	1609	16 ✓	6A7	Liên cấp Newton	HSXS	100.000,00	
22	Tổng Ngọc Anh	1709	17 ✓	3A3	THCS Đoàn Thị Điểm	HSXS	100.000,00	
23	Tổng Mạnh Hải	1709	17 ✓	6T1.1	THCS Đoàn Thị Điểm	HSG	100.000,00	
24	Phạm Bảo Quyên	1714	17 ✓	2A10	Tiểu học đoàn thị điểm	HSXS	100.000,00	Coi Hải đã nhận
25	Trần Nguyễn Khánh Chi	1804	18 ✓	10A1	THPT Chuyên ngoại ngữ	HSG	100.000,00	
26	Trần Anh Thư	1804	18 ✓	7A1	THCS Chuyên ngoại ngữ	HSXS	100.000,00	gđ Nhoi
27	Đỗ Thị Ngọc Hân	2108	21 ✓	2C1	Tiểu học và THCS Tây Hà nội	HSXS	100.000,00	
28	Đỗ Thị Ngọc Minh	2108	21 ✓	7C	Tiểu học và THCS Tây Hà nội	HSXS	100.000,00	Đã nhận hộ
29	Nguyễn Quỳnh Lâm	2206	22 ✓	2I	Tiểu học Nghĩa Tân	HSXS	100.000,00	
30	Nguyễn Gia Lộc	2308 ✓	23 ✓	8A8	THCS Lê Quý Đôn	HSG	100.000,00	Khu
31	Nguyễn Gia Hân	2501	25 ✓	1B01	Vinschool Gardenia	HSXS	100.000,00	

STT	Họ và tên	Số căn hộ	Tầng	Lớp	Trường	Danh hiệu	Quà tặng	KÝ NHẬN
32	Nguyễn Khánh Linh	2507	25 ✓	11C	THPT Chuyên ngoại ngữ	HSXS	100.000,00	Tư Nguyễn Thanh
33	Nguyễn Ngọc Linh	2507	25 ✓	12D2	THPT Khoa học Giáo dục	HSG	100.000,00	
34	Phạm Gia Bách	2510	25 ✓	9A7	THCS và THPT Nguyễn Tất Thành	HSG	100.000,00	
35	Nguyễn Ngân Hà	2514	25 ✓	11 Li	THPT Chuyên ĐH Sư phạm	HSXS	100.000,00	
36	Nguyễn Quốc Minh	2514	25 ✓	11A7	THPT Yên Hòa	HSG	100.000,00	H con đã nhận
37	Nguyễn Vũ Hoàng An	2604	26 ✓	8C0	Liên cấp Newton	HSXS	100.000,00	
38	Nguyễn Thanh Ngọc	2604	26 ✓	3G0	Liên cấp Newton	HSXS	100.000,00	
39	Đinh Thanh Long	2904	29 ✓	12A8	THPT Khoa học Giáo dục	HSG	100.000,00	
40	Đinh Hà Vy	2904	29 ✓	6G2	Liên cấp Newton	HSXS	100.000,00	H Hầu 2916
41	Nguyễn Thùy Dương	2911	29 ✓	3C	Tiểu học Mai Dịch	HSXS	100.000,00	
42	Đinh Anh Khoa	2916	29 ✓	3G2	Liên cấp Newton	HSXS	100.000,00	
43	Đinh Mỹ An	2916	29 ✓	7A2	Liên cấp Newton	HSXS	100.000,00	
44	Lê Minh Quang	3015	30 ✓	3Q2	Tiểu học Đoàn thị Điểm	HSXS	100.000,00	M. Đạo
45	Lê Quỳnh Anh	3104	31 ✓	4A9	Tiểu học đoàn thị điểm	HSXS	100.000,00	
46	Lê Huy Tuấn Dũng	3104	31 ✓	9C5	THCS đoàn thị điểm	HSG	100.000,00	
47	Đỗ Bình Nguyên	3106	31 ✓	4G	Tiểu học Marie Curie	HSXS	100.000,00	
48	Đỗ Thu Ngọc	3106	31 ✓	2G2	Liên cấp Newton	HSXS	100.000,00	H Hầu 3216
49	Đinh Bảo Phương	3112	31 ✓	6B2	Vinschool	HSG	100.000,00	
50	Ngô Phương Thảo	3115	31 ✓	5A4	Liên cấp Newton	HSXS	100.000,00	
51	Lê Hoàng Bảo Trân	3207	32 ✓	7A3	THCS Dịch Vọng	HSG	100.000,00	
52	Nguyễn Ngọc Tú Anh	3210	32 ✓	2A3	Liên cấp Newton	HSXS	100.000,00	H A. Cường 3216
53	Đỗ Gia Hiền	3216	32 ✓	9B1	Vinschool	HSG	100.000,00	
54	Đỗ Hương Trà	3216	32 ✓	11S1	THPT H.A.S	HSXS	100.000,00	
55	Trương Hải Nam	3302	33 ✓	7CB2	THPT Đoàn Thị Điểm	HSXS	100.000,00	
56	Trương Hải Đăng	3302	33 ✓	4A8	Tiểu học Đoàn Thị Điểm	HSXS	100.000,00	H Trần
57	Nguyễn Tuấn Kiệt	3304	33 ✓	6G3	THCS THPT Lê Quý Đôn	HSG	100.000,00	
58	Nguyễn Thị Hà Linh	3304	33 ✓	12		Huy chương vàng hội khỏe phù đồng TPHN - Taekwondo	300.000,00	
59	Mai Minh Tiến	3305	33 ✓	8A10	THCS Mai Dịch	HSG	100.000,00	
60	Mai Đỗ Xuân Bách	3305	33 ✓	9A12	THCS Mai Dịch	HSG	100.000,00	H Trần
61	Trần Nguyễn Hà Chi	3315	33 ✓	6C1.1	THCS Đoàn Thị Điểm	HSXS	100.000,00	
62	Trần Nguyễn Hà Chi	3315	33 ✓	6C1.1	THCS THPT Đoàn Thị Điểm	HSXS	100.000,00	
63	Trần Nhật Nam	3315	33 ✓	10C	DGS	HSXS	100.000,00	

STT	Họ và tên	Số căn hộ	Tầng	Lớp	Trường	Danh hiệu	Quà tặng	KÝ NHẬN
64	Nguyễn Đức Hưng	3402	34 ✓	7T2	THCS đoàn thị điểm	HSG	100.000,00	Chiang con mẹ Hà
65	Nguyễn Đức Cường	3402	34 ✓	10D1	THPT Xuân Phương	HSG	100.000,00	
66	Đào Tuệ Anh	3409	34 ✓	8A2	Liên cấp Newton	HSXS	100.000,00	
67	Nguyễn Hữu Thanh	3411	34 ✓	7A5	THCS Mỹ Đình 1	HSG	100.000,00	
68	Trần Tuệ Anh	3512	35 ✓	1A3	Tiểu học Achimes	HSXS	100.000,00	Thị p. T. Yên
69	Trần Bảo Minh	3514	35 ✓	8V1	THCS THPT Việt Úc	HSXS	100.000,00	
70	Nguyễn Đức Ân	3605	36 ✓	7C3	THCS THPT Đoàn Thị Điểm	HSXS	100.000,00	con đ. đ. nhận
71	Trần Phan Minh Khôi	3607	36 ✓	4A1	Tiểu học Minh Khai	HSXS	100.000,00	con đ. nhận
72	Phạm Ngọc Quỳnh Anh	3612	36 ✓	5A	Tiếng Anh Toàn Quốc	Trạng Nguyên	500.000,00	con Quỳnh Anh đ. nhận
73	Trần Thảo Anh	3701	37 ✓	5		HC bạc Toán Quốc Tế tại Singapore	500.000,00	Herald Lữ y.
74	Mai Đặng Hiền Trang	3702	37 ✓	6A4	THCS THPT Nguyễn Tất Thành	HSXS	100.000,00	
75	Mai Đặng Anh Thư	3702	37 ✓	1A3	Tiểu học đoàn thị điểm	HSXS	100.000,00	
76	Mai Đặng Thảo Thi	3702	37 ✓	4A7	Tiểu học đoàn thị điểm	HSXS	100.000,00	
77	Phạm Phương Thảo	3706	37 ✓	1M	Tiểu học Dịch vọng A	HSXS	100.000,00	Hôm Hỗ Thu Vĩ
78	Phạm Hải Nam	3706	37 ✓	10D5	THPT Mỹ Đình	HSXS	100.000,00	
79	Nguyễn Đỗ Quyên	3709	37 ✓	7A1	THCS Ngoại ngữ	HSXS	100.000,00	
80	Nguyễn Thái Sơn Hà	3903	39 ✓	5G2	Liên cấp Newton	HSXS	100.000,00	
81	Nguyễn Kim Trung	3904	39 ✓	7V3	THCS THPT Việt Úc	HSG	100.000,00	Hôm Hỗ Thu Vĩ
82	Nguyễn Anh Kim	3904	39 ✓	9LT1	THCS THPT Việt Úc	HSXS	100.000,00	
83	Nguyễn Văn Trí Hùng	3914	39 ✓	7E1	THCS THPT Lê Quý Đôn	HSXS	100.000,00	
84	Trần Quốc Tuấn	3914	39 ✓	11D3	THCS THPT Lê Quý Đôn	HSG	100.000,00	
85	Nguyễn Vũ Phương Linh	4002	40 ✓	12A1	THCS THPT Lomonoxop	HSG	100.000,00	Hôm Hỗ Thu Vĩ
86	Nguyễn Nho Vũ Lâm	4002	40 ✓	3H	Tiểu học Lomonoxop	HSXS	100.000,00	
87	Trần Nhật Minh	4003	40 ✓	10D1	THPT Nguyễn Tất Thành	HSXS	100.000,00	
88	Nguyễn Hà Linh Đan	4004	40 ✓	9A4	THCS Phú Diễn	HSXS	100.000,00	
89	Nguyễn Ngọc Hà Vy	4011	40 ✓	10D1	THPT Cầu Giấy	HSG	100.000,00	C con mẹ Hà
90	Nguyễn Gia Minh	12B13	12B ✓	4A3	Liên cấp Newton	HSXS	100.000,00	
91	Nguyễn Anh Khoa	12B13	12B ✓	7		Volymptic Toán KK Cấp thành phố	500.000,00	

92 Ng Ngọc Bảo An 3416 34

quốc gia HSG 100.000đ Nguyễn Đức An

93 Trần Đức Ân 2504 25 11A4 Liên cấp Newton HSG 100.000đ

94 Trần Đức Minh 2504 25 3A1 " HSXS 100.000đ

Tổng : 11.600.000
500.000 (Bổ sung)
12.100.000đ.